

Bản án số: 17/2023/HSST

Ngày: 28/9/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PÁC NẶM – TỈNH BẮC KẠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Tiến Đại**.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Chu Thị Thi**.

Ông: **Lý Hồng Thái**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Cao Thị Hải Yến** – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông **Triệu Xuân Triu** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn và điểm cầu thành phần: Nhà tạm giữ **Công an huyện B**, tỉnh Bắc Kạn. Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 13/2023/HSST, ngày 28/8/2023 và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo:

Dương Văn H, tên gọi khác: Không; sinh ngày: 03/12/2002; nơi sinh: **Huyện B, tỉnh Bắc Kạn**; nơi cư trú: **Thôn N, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn**; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Mông; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Đạo tin lành; trình độ học vấn: Lớp 11/12; con ông **Dương Văn S**, sinh năm 1986 và bà **Lý Thị X**, sinh năm 1986; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam trong vụ án khác tại **huyện B, tỉnh Bắc Kạn**. Có mặt tại điểm cầu thành phần.

Hoàng Hiệu H1, tên gọi khác: Không; sinh ngày: 18/4/2003; nơi sinh: **Huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn**; nơi cư trú: **Thôn B, xã L, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn**; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Dao; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 5/12; con ông **Hoàng Phúc T**, sinh năm 1984 và **Triệu Thị V**, sinh năm 1984; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam trong vụ án khác tại **huyện B, tỉnh Bắc Kạn**. Có mặt tại điểm cầu thành phần.

Đại diện tổ dân giải Công an huyện P: Trung tá Phan Trọng C - Tổ trưởng.

Người bào chữa cho bị cáo Dương Văn H: Bà Nguyễn Phương B. Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B. Có mặt tại điểm cầu trung tâm.

Người bị hại: Anh Đặng Vĩnh H2, sinh năm 1992. Trú tại: Thôn K, xã B, huyện P, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt tại điểm cầu trung tâm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Đặng Văn H3, sinh năm: 1958. Trú tại: Thôn K, xã B, huyện P, tỉnh Bắc Kạn. (Đã ủy quyền)

2. Bà Đặng Thị N, sinh năm: 1956. Trú tại: Thôn K, xã B, huyện P, tỉnh Bắc Kạn. (Đã ủy quyền).

Người đại diện theo ủy quyền của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Đặng Vĩnh H2, sinh năm 1992. Trú tại: Thôn K, xã B, huyện P, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt tại điểm cầu trung tâm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 27/5/2023, do không có tiền tiêu sai nên Hoàng H4 H1 rủ Dương Văn H đi trộm cắp xe mô tô bán lấy tiền chia nhau tiêu sai, H đồng ý và cùng H1 điều khiển xe mô tô không biển kiểm soát của H1 đi từ tỉnh Bắc Ninh đến tỉnh Bắc Kạn. Khi đi, H1 và H mang theo một chiếc kim, một tuốc nơ vít dùng để phá khóa khi trộm cắp và đến ngủ tại nhà nghỉ S1 tại thôn Đ, xã B, huyện P, tỉnh Bắc Kạn.

Khoảng hơn 11 giờ ngày 28/5/2023, sau khi đi lòng vòng một số xã trên địa bàn huyện P, H và H1 đi đến thôn K, xã B, huyện P thì thấy chiếc xe mô tô màu đen bạc, nhãn hiệu HONDA WAVE biển kiểm soát 97B2-007.49 của anh Đặng Vĩnh H2 dựng ở cạnh đường, chìa xe cắm ở ổ khóa thì H1 quay xe, dừng lại cách chiếc xe anh H2 18,5 mét. Thấy chiếc xe không có người trông coi, H1 một mình đến ngồi lên xe, nổ máy rồi điều khiển theo hướng đi huyện B, tỉnh Bắc Kạn, còn Hồng điều khiển chiếc xe của H1 đi theo sau. Đi đến thôn K, xã X, huyện P thì cả hai dừng lại, tháo biển số chiếc xe vừa trộm được cất vào trong cốp, tháo hai gương chiếu hậu để ở cạnh đường rồi tiếp tục đi. Khi đi đến thôn T, thuộc xã T, huyện B thì dừng xe lại. Tại đây, H và H1 tháo dỡ giá đỡ hàng phía trước của chiếc xe vừa trộm được vứt xuống sông rồi mở cốp xe kiểm tra thấy bên trong có chiếc ví da màu đen bên trong ví có hai căn cước công dân, hai thẻ rút tiền ngân hàng A, một thẻ bảo hiểm y tế và một giấy chứng minh nhân dân. H1 vứt chiếc ví cùng số giấy tờ xuống sông, sau đó cả hai điều khiển xe đi đến T, thị trấn C, huyện B thì bị Công an huyện B, tỉnh Bắc Kạn kiểm tra phát hiện.

Biên bản sự việc lập hồi 14 giờ 00 phút ngày 28/5/2023 của Công an huyện B, tỉnh Bắc Kạn thể hiện: Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm Công an huyện B, tỉnh Bắc Kạn tuần tra khu vực T, thị trấn C, huyện B thì phát hiện Dương Văn H và Hoàng Hiệu H1 đi hai xe mô tô không biển kiểm soát, có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra. Khi tổ công tác tiến hành kiểm tra, H và H1 đã thừa nhận chiếc xe Hương đang điều khiển, vừa trộm cắp được tại xã B, huyện P.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 08/6/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P xác định: Hiện trường nơi xảy ra vụ án là tại lề đường bên phải hướng từ xã B đi xã C, đường T, đoạn đường thuộc thôn K, xã B, huyện P, tỉnh Bắc Kạn.

Kết luận định giá tài sản số 07 ngày 12/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện P kết luận: Một chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại Wave, màu sơn đen bạc, yếm bên trái đã bị vỡ, biển số đăng ký 97B2-007.49, tình trạng xe cũ đã qua sử dụng có trị giá 15.000.000 đồng; Hai gương chiếu hậu (chính hãng) đã qua sử dụng có trị giá 100.000 đồng; một giá đèo hàng phía trước xe đã qua sử dụng có trị giá 70.000 đồng; một ví da màu đen không phải dị vật, cổ vật, tài sản có giá trị về tinh thần đã qua sử dụng, có trị giá 30.000 đồng. Tổng giá trị tài sản có thông tin, đặc điểm nêu trên là 15.200.000 đồng.

Các bị cáo Dương Văn H, H H1 khai nhận: H với H1 quen nhau khi cùng làm công nhân tại tỉnh Bắc Ninh, do không có tiền sử dụng và quen đường nên khi được H1 rủ đi trộm xe mô tô, H đã đồng ý và cùng H1 đến tỉnh Bắc Kạn để lấy trộm. Trước khi đi, H với H1 không phân công nhiệm vụ từng người cụ thể và cùng nhau chuẩn bị một chiếc kim, một tuốc nơ vít dùng để phá khóa xe khi xe bị khóa. Ngoài được trộm chiếc xe mô tô biển kiểm soát 97B2-007.49 của anh Đặng Vĩnh H2 thì trước đó, ngày 15 và ngày 20/5/2023, H với H1 còn được trộm hai chiếc xe mô tô tại huyện B và một chiếc tại huyện C, tỉnh Bắc Kạn, Cơ quan điều tra Công an huyện B, tỉnh Bắc Kạn đang thụ lý giải quyết.

Vật chứng, tài sản tạm giữ của vụ án:

Một chiếc xe mô tô màu đen bạc, nhãn hiệu HONDA WAVE, biển kiểm soát 97B2-007.49 và một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô xe máy số 075593 mang tên Đặng Thị H5 là của anh Đặng Vĩnh H2, sinh năm 1992, trú tại thôn K, xã B, huyện P. Xét thấy việc trả lại cho chủ sở hữu không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã trả cho anh Đặng Vĩnh H2.

Đối với cái ví da màu đen của anh Đặng Vĩnh H2; một căn cước công dân, một thẻ ATM ngân hàng A, một giấy chứng minh nhân dân và một thẻ bảo hiểm y tế của ông Đặng Văn H3, sinh năm 1958; một căn cước công dân, một thẻ ATM

ngân hàng A của bà Đặng Thị N, sinh năm 1956, đều trú tại thôn K, xã B, huyện P (là bố mẹ của anh Đặng Vĩnh H2). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã truy tìm, nhưng không tìm thấy.

Đối với chiếc kim, tuốc nơ vít và chiếc xe mô tô không biển kiểm soát mà các bị cáo mang theo đi trộm cắp, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Bắc Kạn đã tạm giữ xử lý trong vụ án khác.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Đặng Vĩnh H2 và người có quyền lợi liên quan, ông Đặng Văn H3 và bà Đặng Thị N không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì về kết quả định giá tài sản và việc xử lý vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra.

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKSPN ngày 25 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P đã truy tố đối với Dương Văn H và Hoàng Hiệu H1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Điều luật có nội dung:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”

Tại phiên tòa:

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P trong phần luận tội đã giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố các bị cáo Dương Văn H và Hoàng Hiệu H1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt đối với bị cáo Hoàng Hiệu H1 từ 09 đến 12 tháng tù, bị cáo Dương Văn H từ 09 đến 12 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

- Về vật chứng: Đã trả lại cho chủ tài sản nên không đề nghị xem xét.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Đặng Vĩnh H2 và người có quyền lợi liên quan, ông Đặng Văn H3 và bà Đặng Thị N không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên không đề nghị xem xét.

- Về án án phí: Bị cáo Dương Văn H thuộc diện hộ nghèo, có đơn xin miễn án phí, đề nghị miễn tòa bộ án phí theo quy định của pháp luật. Bị cáo Hoàng Hiệu H1 phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

* Các bị cáo thành khẩn, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến gì với quyết định truy tố và không có tranh luận gì với luận tội của Viện kiểm sát.

* Người bào chữa cho bị cáo **Dương Văn H** đã trình bày lời bào chữa và tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát. Người bào chữa đã đưa ra những căn cứ pháp lý, trích dẫn các điều luật và các văn bản pháp luật khác để bào chữa cho bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân, hoàn cảnh gia đình, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để áp dụng cho bị cáo được hưởng khoan hồng của pháp luật.

* Đại diện Viện kiểm sát, qua tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và nội dung luận tội đối với các bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo **H**: Bị cáo đã nhận thấy mình đã vi phạm pháp luật và mong muốn Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng sự khoan hồng của pháp luật để được hưởng mức án nhẹ nhất.

Lời nói sau cùng của bị cáo **H1**: Bị cáo đã nhận thấy mình đã vi phạm pháp luật và mong muốn Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng sự khoan hồng của pháp luật để được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an huyện P**, tỉnh Bắc Kạn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố, vai trò, tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của các bị cáo:

Bị cáo **Hoàng Hiệu H1**, do ham chơi, đua đòi, lười lao động, coi thường pháp luật nên khi cần tiền tiêu sài đã chủ động gọi điện cho **Dương Văn H** để rủ **H** đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu sài. Khi phát hiện có tài sản của người khác sơ hở **H1** là người trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt. Bị cáo tham gia quá trình phạm tội với vai trò là người khởi sự và là người thực hành.

Bị cáo **Dương Văn H**, do quen biết với **H1** trong thời gian đi lao động ở Công ty, là người có lối sống buông thả, a dua nên khi được **H1** rủ đi trộm cắp bị cáo đã đồng ý và tích cực tham gia trong quá trình chuẩn bị công cụ phạm tội, là người dẫn đường và cùng thực hiện hành vi tháo dỡ bộ phận của chiếc xe tang vật

để nhằm che dấu hành vi trộm cắp. Bị cáo tham gia thực hiện hành vi phạm tội với vai trò giúp sức tích cực.

Tài sản bị chiếm đoạt có giá trị 15.200.000đ. Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 thì:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”

Xét tính chất hành vi các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội, làm gia tăng tình hình tội phạm trên đại bàn. Các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, trong khi bị cáo có đầy đủ năng lực về trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy, việc truy tố và xét xử các bị cáo về tội "**Trộm cắp tài sản**" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015 là có căn cứ. Vì vậy cần xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về nhân thân: Bị cáo **Dương Văn H** sinh ra và lớn lên tại Bắc Kạn, được gia đình nuôi ăn học hết lớp 11/12 thì nghỉ học, lớn lên lao động tự do. Ngày 27/5/2023 sau khi tiếp nhận ý chí của **Hoàng Hiệu H1**, cả hai cùng chuẩn bị phương tiện và công cụ phạm tội, trưa ngày 28/5/2023 lợi dụng sở hữ của chủ tài sản đã cùng với **H1** thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại **huyện P, tỉnh Bắc Kạn**. Ngày 17/7/2023 bị Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an huyện P** khởi tố bị can. Trước đó, ngày 15 và ngày 20/5/2023, **H** với **H1** còn được trộm cắp hai chiếc xe mô tô tại **huyện B** và một chiếc tại **huyện C, tỉnh Bắc Kạn**. Bị cáo hiện đang bị tạm giam trong một vụ án khác tại **Công an huyện B, tỉnh Bắc Kạn**. Bị cáo có nhân thân xấu.

Bị cáo **Hoàng Hiệu H1** sinh ra và lớn lên tại **huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn**, được gia đình nuôi ăn học hết lớp 5/12 thì nghỉ học ở nhà, lớn lên lao động tự do. Với bản tính ham chơi, lười lao động nhưng muốn có tiền tiêu sài nên ngày 27/5/2023 đã gọi điện rủ **H** cùng đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu sài, trưa ngày 28/5/2023 lợi dụng sở hữ của chủ tài sản đã cùng với **H** thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại **huyện P, tỉnh Bắc Kạn**. Ngày 17/7/2023 bị Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an huyện P** khởi tố bị can. Trước đó, ngày 15 và ngày 20/5/2023, **H1** còn được cùng với **H** trộm cắp hai chiếc xe mô tô tại **huyện B** và một chiếc tại **huyện C, tỉnh Bắc Kạn**. Bị cáo hiện đang bị tạm giam trong một vụ án khác tại **Công an huyện B, tỉnh Bắc Kạn**. Bị cáo có nhân thân xấu.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.*

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào và cùng được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại

điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy bản cáo trạng số 12/CT-VKSPN ngày 25 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P đã truy tố đối với các bị cáo Hoàng Hiệu H1 và Dương Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, hình phạt, về án phí, về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, cần được xem xét chấp nhận.

[7] Về vật chứng: Không xem xét.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

[10] Về án phí: Theo quy định tại Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016 của UBTWQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Dương Văn H đủ điều kiện được miễn toàn bộ tiền án phí, bị cáo Hoàng Hiệu H1 phải chịu án phí Hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* *Tuyên bố* : Các bị cáo Hoàng Hiệu H1 và Dương Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

* *Điều luật áp dụng và hình phạt:*

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt đối với bị cáo Hoàng Hiệu H1 12 (Mười hai) tháng tù, bị cáo Dương Văn H 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày các bị cáo chấp hành án.

* *Về hình phạt bổ sung:* Không áp dụng.

* *Về trách nhiệm dân sự:* Không xem xét

* *Về xử lý vật chứng:* Không xem xét

* *Về án phí:* Áp dụng Điều 12, Điều 14, Điều 15, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 của UBTWQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí cho bị cáo Dương Văn H, buộc bị cáo Hoàng Hiệu H1 phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện Pác Nặm ;
- Cơ quan CSĐT, THA hình sự

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Công an huyện Pác Nặm;
- Chi cục THADS ;
 - Sở tư pháp;
 - Bị cáo; bị hại, người có QLNV liên quan
 - Lưu hồ sơ; Lưu VP.

Phạm Tiến Đại